**KẾ HOẠCH KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ MÔN SINH HỌC KHỐI 8**

| **Tuần** | **Tiết** | **Hình thức kiểm tra** | **Tên bài học kiểm tra** |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ 1** | | | |
| Từ 7/9  đến  9/1 | Mỗi tiết | Kiểm tra thường xuyên (kiểm tra miệng) | - Kiểm tra vấn đáp 1 - 3 câu hỏi bài học tiết học trước  - Kiểm tra tập ghi chép của học sinh các tiết học trước.  - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| 4  Từ 28/9 đến 3/10 | 8 | Kiểm tra thường xuyên (15’ - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 4: Mô  + Bài 6: Phản xạ  - Số câu hỏi: 3 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 1 | 1 | 1 | | Điểm | 5đ | 4đ | 1đ | |
| 10  Từ 9/11 đến 14/11 | 20 | Kiểm tra giữa kì (1 tiết - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 14: Bạch cầu - Miễn dịch  + Bài 15: Đông máu và nguyên tắc truyền máu  + Bài 16: Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết  + Bài 17: Tim và mạch máu  - Số câu hỏi: 5 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 2 | 2 | 1 | | Điểm | 5đ | 4đ | 1đ | |
| 13  Từ 30/11 đến 5/12 | 26 | Kiểm tra thường xuyên (15’ - tự luận) | - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| **HỌC KÌ 2** | | | |
| Từ 11/1 đến 1/5 | Mỗi tiết | Kiểm tra thường xuyên (kiểm tra miệng) | - Kiểm tra vấn đáp 1 - 3 câu hỏi bài học của  - Kiểm tra tập ghi chép của học sinh các tiết học trước.  - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| 21  Từ 25/1 đến 30/1 | 42 | Kiểm tra thường xuyên 15’ (tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 38: Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu  + Bài 39: Bài tiết nước tiểu  - Số câu hỏi: 3 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 1 | 1 | 1 | | Điểm | 5đ | 4đ | 1đ | |
| 29  Từ 5/4 đến 10/4 | 57 | Kiểm tra giữa kì (1 tiết - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 47: Đại não  + Bài 49: Cơ quan phân tích thị giác  + Bài 50: Vệ sinh mắt  + Bài 51: Cơ quan phân tích thính giác  - Số câu hỏi: 5 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 2 | 2 | 1 | | Điểm | 5đ | 4đ | 1đ | |
| 31  Từ 19/4 đến 24/4 | 62 | Kiểm tra thường xuyên (15’ - tự luận) | - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |